

**QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG BỒI DƯỠNG NGHIỆP VỤ SƯ PHẠM
CHO GIẢNG VIÊN ĐẠI HỌC THEO TIẾP CẬN CDIO**

1. Họ và tên nghiên cứu sinh: **NGUYỄN KIỀU OANH**
2. Giới tính: Nữ
3. Ngày sinh: 30/6/1973
4. Nơi sinh: Lao Cai
5. Quyết định công nhận NCS số 3216/QĐ-SĐH ngày 22/10/2009 của Giám đốc Đại học Quốc gia Hà Nội.
6. Các thay đổi trong quá trình đào tạo: Chính sửa tên đề tài tại Quyết định số 863/QĐ-ĐT ngày 14/11/2013 của Hiệu trưởng Trường Đại học Giáo dục, ĐHQGHN.
7. Tên đề tài luận án: **“Quản lý hoạt động bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm cho giảng viên đại học theo tiếp cận CDIO”**.
8. Chuyên ngành đào tạo: **Quản lý giáo dục**
9. Mã số: **62 14 05 01**
10. Cán bộ hướng dẫn khoa học: **GS.TS Nguyễn Thị Mỹ Lộc, GS.TS. Phan Văn Kha**
11. Tóm tắt những kết quả mới của luận án:

Luận án đã nghiên cứu, đánh giá tổng quan về giáo dục đại học (GDĐH), bồi dưỡng (BD), phát triển nguồn nhân lực (NNL) GDĐH trong nước và quốc tế, trong đó CDIO là cách tiếp cận mới và hợp lý nhất, đáp ứng như cầu xã hội về BD và phát triển NNLGDĐH cả trong nước và quốc tế, đặc biệt trong bối cảnh hội nhập quốc tế sâu như ở Việt Nam hiện nay.

Với mục tiêu nâng cao “kỹ năng cứng”, “kỹ năng mềm” và “tầm nhìn” cho GV ĐH ở Việt Nam, Luận án đã tập trung khái quát những luận điểm lý luận cơ bản về hoạt động và quản lý hoạt động BD NVSP cho GV ĐH, phân tích làm rõ khả năng vận dụng tiếp cận CDIO vào quản lý hoạt động BD NVSP cho GV ĐH, xây dựng sơ đồ khung về hoạt động BD NVSP cho GV ĐH theo tiếp cận CDIO.

Luận án đã đánh giá thực trạng hoạt động và quản lý hoạt động BD NVSP cho GV của một số trường ĐH ở Việt Nam, chỉ ra cụ thể những bất cập trong quản lý hoạt động BD NVSP cho GV ĐH hiện nay từ công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức của GV về tầm quan trọng của hoạt động BD NVSP cho GV đến đánh giá nhu cầu của XH về ĐT NNL chất lượng cao và nhu cầu của GV về BD NVSP, cũng như xây dựng và triển khai chương trình BD NVSP cho GV ĐH và điều kiện cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ hoạt động BD NVSP cho GV.

Trên cơ sở sơ đồ về hoạt động BD NVSP cho GV ĐH theo tiếp cận CDIO và kết quả khảo sát, đánh giá thực trạng hoạt động và quản lý hoạt động BD NVSP cho GV của một số trường ĐH ở Việt Nam Luận án đề xuất 4

giải pháp quản lý hoạt động BD NVSP cho GV ĐH theo tiếp cận CDIO, mỗi giải pháp được mô tả cụ thể mục đích, nội dung và cách thức thực hiện, bao gồm:

Giải pháp 1: Khảo sát, đánh giá nhu cầu ĐT NNL chất lượng cao của XH và nhu cầu BD NVSP của GV.

Giải pháp 2: Tổ chức xây dựng chuẩn NVSP và thiết kế chương trình BD NVSP cho GV ĐH theo tiếp cận CDIO.

Giải pháp 3: Tăng cường chỉ đạo, giám sát và đánh giá hoạt động BD NVSP cho GV ĐH.

Giải pháp 4: Đảm bảo điều kiện triển khai hoạt động BD NVSP cho GV ĐH (nhân lực, tài lực, cơ sở vật chất, trang thiết bị, môi trường ..).

Các giải pháp trên đã được tổ chức khảo nghiệm và bước đầu khẳng định độ tin cậy, tính cần thiết và khả thi của các giải pháp quản lý này.

12. Khả năng ứng dụng trong thực tiễn:

Đề tài xuất phát từ nhu cầu thực tiễn của XH về BD NVSP cho GV ở các trường ĐH của Việt nam nên kết quả của đề tài sẽ quay lại phục vụ trực tiếp công tác BD NVSP cho GV ở các trường ĐH của Việt nam.

Các giải pháp đề xuất có cơ sở lý thuyết, thực tiễn và dựa trên điều kiện thực tế của Việt Nam nên có thể sử dụng hiệu quả trong thực tiễn ở các trường ĐH của Việt Nam.

13. Những hướng nghiên cứu tiếp theo:

Luận án là công trình nghiên cứu khoa học hoàn chỉnh, kết quả của luận án có thể làm cơ sở góp phần nghiên cứu xây dựng quy định, chính sách cũng như các tài liệu hướng dẫn tương ứng trong lĩnh vực BD NVSP cho GVĐH ở Việt Nam.

Với hướng nghiên cứu này, khi nghiên cứu các lĩnh vực khác cần BD cho GV ĐH đều có thể vận dụng và mở rộng.

14. Các công trình công bố có liên quan đến luận án:

1. **Nguyễn Kiều Oanh (2009)**, “Quản lý nhà trường hiệu quả thông qua xây dựng và phát triển các mối quan hệ liên thông, liên kết trong thực hiện chức năng, nhiệm vụ”, *Tạp chí Khoa học GD, Bộ GD&ĐT*, (số 44), tr 54-57.

2. **Nguyễn Kiều Oanh (2009)**, “Nâng cao hiệu quả công tác quản lý ĐT-BD đội ngũ CB ở ĐHQGHN”, *Tạp chí Hoạt động khoa học, Bộ KH&CN*, (số 601), tr 44-47.

3. **Nguyễn Kiều Oanh (2010)**, “Phát triển nguồn nhân lực giảng dạy và NCKH - kinh nghiệm từ ĐHQGHN”, *Tạp chí Khoa học ĐHQGHN, Khoa học XH và Nhân văn*, (số 2, 2010), tr 107-111.

4. **Nguyễn Kiều Oanh (2012)**, “Một số nội dung cần đổi mới trong quản lý hoạt động ĐT-BD đội ngũ GV Trường ĐH Ngoại ngữ, ĐHQGHN”, *Tạp chí Khoa học ĐHQGHN, Khoa học XH và Nhân văn*, (số 28), tr 77-85.

5. **Nguyễn Kiều Oanh (2012)**, “Bước đầu vận dụng phương thức CDIO trong quản lý hoạt động BD nghiệp vụ sư phạm ở ĐHQGHN”, *Tạp chí GD, Bộ GD&ĐT*, (số 300, kỳ 2-12/2012), tr 4-7.